



Ký bởi: Công Ty Cổ Phần
Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức
Ngày ký: 21-04-2025
20:14:30 +07:00

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC

NĂM 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC**
THU DUC CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303171325 do sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 4/10/2023 (sửa đổi lần 10).
- Tên viết tắt: TDC
- Vốn điều lệ: 64.141.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 64.141.000.000 đồng
- Địa chỉ: 356A Võ Nguyên Giáp, Phước Long A, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 37313272 – 37313073 – 37313086 Fax: 08 37313271
- Website: www.betongthuduc.com
- Mã số thuế: 0303171325
- Mã cổ phiếu: BTĐ

***/ Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 06 tháng 11 năm 2003, thực hiện theo quyết định số 180/2003/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp Việt Nam chuyển Xí nghiệp Bê tông ly tâm Thủ Đức thành Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức vốn điều lệ ban đầu là 11 tỷ đồng với 51% vốn Nhà nước .

Tháng 10 năm 2005, Công ty tăng vốn điều lệ lên 15,4 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tháng 11 năm 2006, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 18,48 tỷ đồng nhằm đầu tư vào Cổ phần Bê tông Ly tâm Dung Quất ở khu Công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi.

Tháng 07 năm 2007, Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ nhằm đầu tư vào nhà máy mới là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức-Long An ở Bến Lức tỉnh Long An.

Tháng 04 năm 2008, một lần nữa Công ty đã tiếp tục tăng vốn điều lệ để huy động vốn nhằm đầu tư vào dự án nhà máy mới là Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm thủ Đức 1 (TDC1) ở Huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương. Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 45,815 tỷ đồng.

Tháng 4 năm 2010, Công ty tăng vốn điều lệ từ 45,815 tỷ đồng lên 64,141 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 02/03/2017 công ty đã giao dịch chính thức trên sàn Upcom với mã là BTĐ

Ngày 05/08/2018 Công ty chính thức đưa vào vận hành giấy chuyển sản xuất giai đoạn 1 và

đến ngày 01/12/2021 Cty đưa vào vận hành dây chuyền sản xuất giai đoạn 2 tại Chi nhánh nhà máy sản xuất bê tông ly tâm Bến Cát – Bình Dương tại Ấp Rạch Bắp, TX.Bến Cát, tỉnh Bình Dương đáp ứng tiềm năng phát triển của thị trường.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành
1	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc cừ, ống cống, cầu kiện bê tông, bê tông thương phẩm)
2	Thi công các công trình công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng
3	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị sản xuất bê tông, kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí phi tiêu khác), vật liệu xây dựng, vật tư - thiết bị - máy móc kỹ thuật (trừ kinh doanh máy in)
4	Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình)
5	Chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông công nghiệp
6	Kinh doanh vận tải hàng hóa
7	Kinh doanh nhà
8	Thiết kế sản phẩm bê tông công nghiệp, cơ khí, thiết bị nâng công nghiệp
9	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm công ty chủ yếu phục vụ các đơn vị thuộc ngành Điện lực, Viễn Thông ở miền Đông, Tây, Nam bộ, miền Trung.

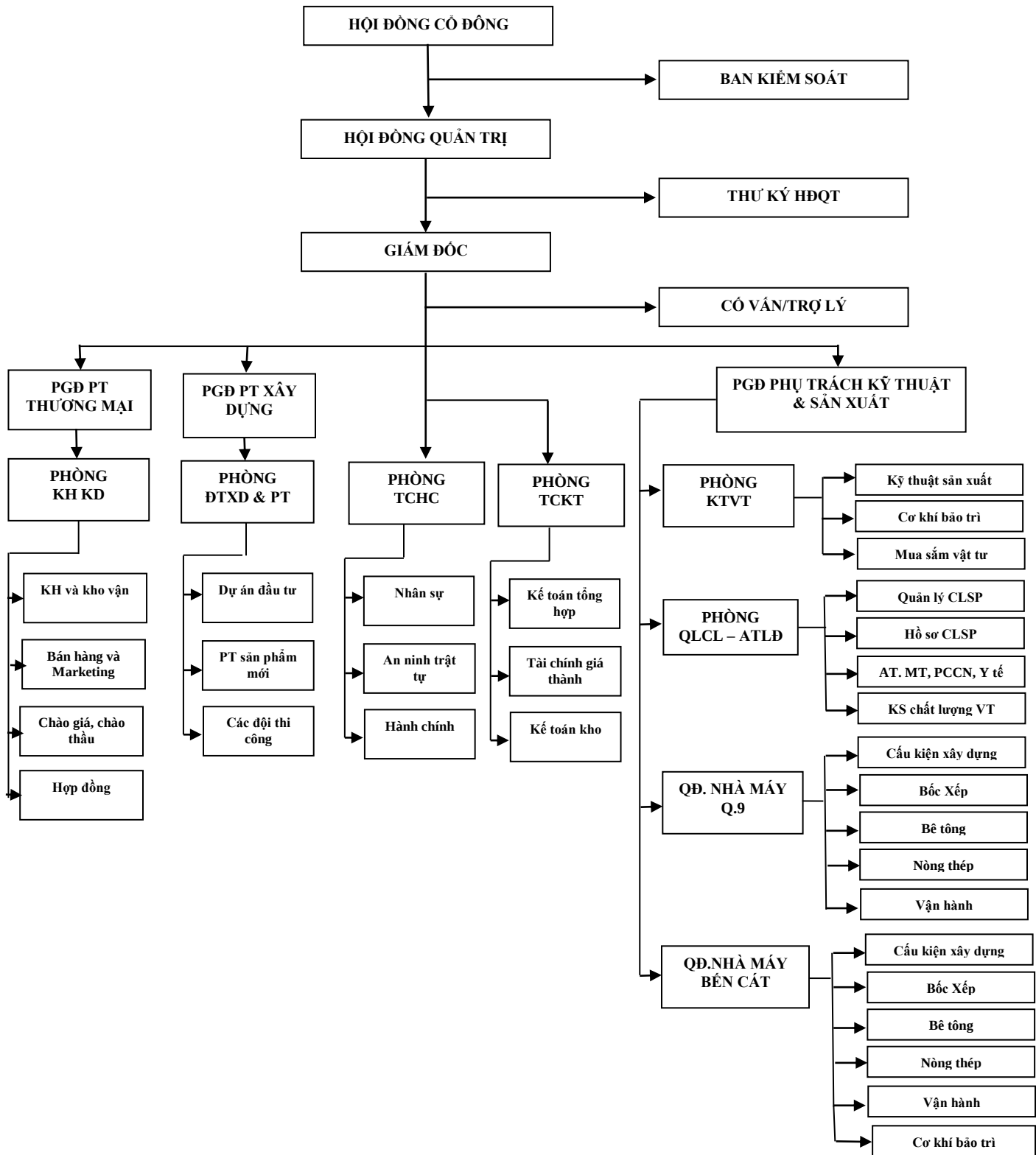
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý: (Đính kèm)

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC / COMPANY ORGANIZATION CHART



- Các công ty con, công ty liên kết

a/ Công ty con: Công ty CP bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

+ Địa chỉ: Số 234, đường DT 747, ấp Tân Lương, xã Thạch Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cầu kiện bê tông

+ Vốn điều lệ: 80 tỷ đồng. Trong đó, Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức đầu tư vốn 40,8 tỷ đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

b/ Công ty liên kết: Công ty CP bê tông Ly tâm Vinaincon

+ Địa chỉ: thôn Thập Phan, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cầu kiện bê tông

+ Vốn điều lệ: 40 tỷ đồng. Trong đó, Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức đầu tư vốn 8 tỷ đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.

c/ Chi nhánh Bình Dương - Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức

+ Địa chỉ: tỉnh lộ DT744, ấp Rạch Bắp, Xã An Tây, TX Bến Cát, tỉnh Bình Dương

+ Lĩnh vực kinh doanh: sản xuất trụ điện, cọc cừ, cọc ván, cầu kiện bê tông đúc sẵn

4. Định hướng phát triển

• Đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại để tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm nhằm cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của thị trường.

• Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ các phòng ban chuyên môn giỏi nghiệp vụ tận tình với công việc và lực lượng công nhân kỹ thuật, sản xuất lành nghề là một trong những ưu tiên hàng đầu để phát triển công ty.

• Xây dựng và quảng bá thương hiệu để hội nhập với kinh tế khu vực.

• Tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới về cầu kiện bê tông đúc sẵn để đa dạng hóa sản phẩm, thị trường tiêu thụ.

+ Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

• Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tối đa lợi nhuận của công ty và cổ tức cho cổ động.

• Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới

• Đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho cán bộ công nhân viên, người lao động.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

• Đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến kỹ thuật tiến tới tự động hóa để giảm người lao động, đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Tìm kiếm thị trường mới ngoài thị trường truyền thống.

+ Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung dài hạn của Công ty.

- Đặt mục tiêu phát triển bền vững lên hàng đầu, cải tiến công nghệ thân thiện với môi trường, nghiên cứu các vật liệu mới, năng lượng mới thay thế.

- Duy trì truyền thống: “uống nước nhớ nguồn”, “tương thân tương ái”. Công ty hàng năm đều có trích một phần tiền cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên Công ty hỗ trợ các hoạt động xã hội, đóng góp cho các quỹ từ thiện.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế:

Trong năm 2024, Kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty mặc dù có nhiều cải thiện nhưng các dự án bất động sản vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi, tính cạnh tranh về sản phẩm, giá bán ngày một cao hơn. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế cũng ảnh hưởng đến việc thanh toán của các khách hàng dẫn đến việc thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn.

b Rủi ro khác:

Nguyên vật liệu chính đầu vào là sắt, thép chuyên dùng, cát, đá, xi măng biến động liên tục và tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp cũng tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Thực hiện/Kế hoạch
Doanh thu	Tỷ đồng	350,476	286,06	81,62 %
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,031	8,860	88,33 %
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	12,094	8,618	71,26 %
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,841	8,045	91,00 %
Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	13,78	12,54	91,00 %
Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	68,12	2,087	3,06 %
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	62,300	50,727	81,42 %
Lao động bình quân	Người	350	291	83,14 %
Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14,833	14,527	97,94 %
Chi trả cổ tức 2023	%	7,00	7,00	100,00 %

* / Lợi nhuận trên đã bao gồm 12% cổ tức nhận được năm 2023 từ Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1 (TDC1) là 4,896 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon 0,053 tỷ đồng, trích lập nợ phải thu khó đòi 0,62 tỷ đồng, trích lập bảo hành sản phẩm 0,124 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành: (CP sở hữu tại thời điểm 28/03/2023)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu	Tỷ lệ CP sở hữu %	Ghi chú
1	Chu Văn Lượng	Giám đốc	ở phần lý lịch HĐQT	1.079.493	16,83	<i>Đại diện phần vốn TCty</i>
2	Lại Tuấn Chinh	Phó GD	ở phần lý lịch HĐQT	0	0	
3	Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	ở phần lý lịch HĐQT	94.013	1,53	
4	Phạm Anh Linh	KTT	ở phần lý lịch KTT	1.802	0,03	

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

❖ Chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động đầu kỳ : 270 người
- Tổng số lao động cuối kỳ : 287 người
- Tổng số lao động bình quân : 291 người
- Số lao động tăng trong kỳ : 96 người
- Số lao động giảm trong kỳ : 79 người
- Lao động có trình độ chuyên môn:
 - ✓ Đại học, Cao đẳng : 51 người
 - ✓ Trung cấp : 5 người
- Lương bình quân : 14.526.000 đồng/người/tháng

3. Tình hình đầu tư

a/ Các khoản đầu tư lớn:

* / Tình hình đầu tư mua sắm TSCĐ, sửa chữa lớn theo KH đã được đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua, cụ thể:

Mua sắm, sửa chữa thiết bị:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Ghi chú
I	THEO KẾ HOẠCH NĂM				42.520	0	
1	Bộ pa lăng Bungary 10T	Bộ	2	450	900	0	Chưa thực hiện do thiết bị hiện tại vẫn đang sử dụng được và do nhu cầu trong năm chưa cấp bách
2	Mâm thắng-rotor palăng 5 tấn	Bộ	20	30	600	0	
3	Mâm thắng-rotor palăng 10 tấn	Bộ	5	50	250	0	
4	Hệ thống sàng cát rửa đá nhà máy Bến Cát	HT	1	8.000	8.000	0	
5	Hệ thống khuôn cọc 500-600	Cái	5	170	850	0	
6	Hệ thống khuôn trụ 7,5-8.5	Cái	10	100	1.000	0	
7	Máy lật sản phẩm (1 cho NM Bến Cát, 1 cho NM Thủ Đức)	Cái	2	500	1.000	0	
8	Cải tạo mở rộng dây chuyền sản xuất cử ván - nhà máy Bến Cát.	HT	1	26.420	26.420	0	
9	Cải Tạo lại hệ thống cung cấp cát đá cho trạm trộn (nhà máy Thủ Đức)	HT	1	2.500	2.500	0	
10	Thay cối trộn trạm trộn bê tông (nhà máy TP. Thủ Đức)	Cái	1	1.000	1.000	0	
II	PHẦN NGOÀI KẾ HOẠCH NĂM				0	1.453	
1	Khuôn trụ điện 12,3m+2m (ngọn 230)	Cái	1	131	0	131	Phát sinh do nhu cầu sản xuất, kinh doanh
2	Khuôn trụ điện 6,6m (ngọn 190)	Cái	6	88,16	0	529	
3	Cơ cấu TX-TF (cụm gắp)	Cái	4	27	0	108	
4	Xe nâng tự hành Komatsu FD25-11	Cái	1	92,1	0	92,6	
5	Băng tải	Cái	3	81,33	0	244	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Ghi chú
6	Bàn rung 3m x 0,8m	Cái	4	42,75	0	171	
7	Xe xúc Komatsu WA30-2	Cái	1	177,6	0	177,6	
	TỔNG CỘNG				42.520	1.453	

b/ Các công ty con, công ty liên kết: (xem ở phần III, */ Tình hình đầu tư góp vốn)

4. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	308.869.448.519	327.665.089.069	1,06
Doanh thu thuần	221.197.378.456	286.055.273.028	1,29
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.913.743.911	8.044.637.705	1,16
Lợi nhuận khác	325.564.779	418.641.351	1,29
Lợi nhuận trước thuế	7.239.308.690	8.859.693.639	1,22
Lợi nhuận sau thuế	6.931.903.506	8.044.637.705	1,16
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	7%	

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,92	0,92	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,63	0,61	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,50	0,52	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,01	1,09	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	4,80	4,71	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	3,13 4,5 2,2 3,1	2,8 5,1 2,4 2,9	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.414.100 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông được chuyển nhượng tự do

b/ Cơ cấu cổ đông:

o Cơ cấu cổ đông (Xác định đến ngày 10/04/2025)

Cơ cấu Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
1. Cổ đông Tổng CTy CP XD CN VN	3.271.191	51%
2. Cổ đông đặc biệt	119.041	1,86%
- HĐQT	94.013	1,47%
- BGD	0	0%
- BKS	24.928	0,39%
3. Cổ đông là CB – CNV Công Ty	54.701	0,85 %
4. Cổ đông bên ngoài Công Ty	2.969.267	46,29%
a. Cổ đông trong nước	2.946.267	45,93%
- Tổ chức	99.296	1,55%
- Cá nhân	2.846.971	44,38%
b. Cổ đông nước ngoài	23.000	0,36%
- Tổ chức	14.900	0,23%
- Cá nhân	8.100	0,13%

***/ Cổ đông lớn của công ty:**

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng Cty CP Xây Dựng Công nghiệp Việt Nam	Số 5 – Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội	3.271.191	51%
2	Nguyễn Duy Hưng	11 NGÕ 159, PHỐ HỒNG MAI, Q.HAI BÀ TRUNG, HÀ NỘI	436.610	6,81%
3	Hà Thị Kim Dung	100 Bình Giã –Phường 8 - TP Vũng Tàu – tỉnh BR - Vũng Tàu	323.610	5,04%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Tại thời điểm 31/12/2024, số lượng cổ phiếu quỹ công ty nắm giữ là: 1.809 Cổ phần
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường:

Công ty đã chuyển từ việc dùng than đốt lò hơi sang dùng vỏ trấu nhằm giảm thiểu tối đa lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Các chỉ tiêu về nước thải sinh hoạt, sản xuất, khí thải môi trường đều đạt theo các quy định của pháp luật.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a/ Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm trong năm 2024: 179,2 tỷ đồng, trong đó:

- Nguyên vật liệu chính: 276,105 tỷ đồng (gồm: sắt thép, cát đá, xi măng...)
- Nguyên vật liệu phụ 20,990 tỷ đồng; Nhiên liệu: 0,404 tỷ đồng; Phụ tùng thay thế 5,216 tỷ đồng; Công cụ dụng cụ: 1,054 tỷ đồng.

b/ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: Không có

6.3 Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp trong năm: Công ty sử dụng hết 2.269.861 KWh trị giá 3,97 tỷ đồng; 12.474 lít dầu DO trị giá 218 triệu.

6.4 Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước máy do Công ty CP Cấp nước Thủ Đức cung cấp. Trong năm Cty tiêu thụ 14.921 m³ nước trị giá 180 triệu đồng.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Trong năm 2024, Công ty không vi phạm liên quan đến hoạt động xả khí thải, bụi vượt chuẩn cho phép.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Trong năm 2024: Lao động bình quân trong năm là 291 người, mức lương bình quân là 14.527.000 đồng/người/tháng.

- Hàng năm, để đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động, Công ty đã tổ chức khám định kỳ cho lao động trực tiếp sản xuất là 2 lần/năm, lao động gián tiếp 1 lần /năm. Ngoài ra Công ty còn thường xuyên tổ chức đào tạo, học tập an toàn lao động cho CB CNV để nâng cao ý thức an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

***/ Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024**

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ, đã tác động đến ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nói lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến hết tháng 12-2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023.

Năm 2024, tổng số doanh nghiệp gia nhập đạt 233,4 nghìn doanh nghiệp, tăng 7,1% so với năm 2023 nhưng có 197,9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 14,7%. Qua số liệu này cho thấy tình hình kinh tế vẫn hết sức khó khăn.

Giá VLXD năm 2024 biến động mạnh, chỉ số giá nhà ở và VLXD đã tăng 26% so với thời điểm trước đại dịch Covid-19 (tháng 1/2019), tạo áp lực chi phí lớn lên các chủ đầu tư. Từ tháng 8/2024, giá thép xây dựng tăng liên tục, đạt mức 13,5 - 13,9 triệu đồng/tấn, tùy chủng loại. Trong khi đó, giá xi măng cũng tăng nhẹ do tác động từ việc điều chỉnh giá điện (tăng 4,8%). Cát xây dựng tiếp tục khan hiếm vì hoạt động khai thác bị siết chặt, khiến giá vọt lên 140.000 - 400.000 đồng/m³ tùy khu vực.

Chi phí vật liệu hiện chiếm khoảng 60% tổng chi phí giá thành sản phẩm, khiến bài toán hiệu quả SXKD thêm phức tạp. Một số doanh nghiệp đã buộc phải tạm dừng hoặc giãn tiến độ sản xuất thi công để chờ giá hạ nhiệt, ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền và kế hoạch phát triển trong trung và dài hạn.

2. Hoạt động sản xuất tại Công ty:

Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới như nêu ở trên, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được công tác sản xuất đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, sản lượng sản xuất của năm 2024 như sau:

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Trụ điện các loại	Trụ	67.319	59.970	89,08 %
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	31.089	46.138	148,41 %
3	Cấu kiện Bê tông đúc sẵn	Cái	9.649	8.337	86,40 %
4	Sản phẩm mới (gạch bê tông các loại)	Viên	0	25.952	-

Ghi chú: Sản phẩm mới bắt đầu triển khai đầu tư dây chuyền sản xuất trong quý 4/2024

Sản lượng của năm 2024 so với năm 2023 tăng trưởng trên 11%, cụ thể là:

STT	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	So sánh 2024/2023
1	Trụ BTLT các loại	Trụ	52,184	59,970	115%
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	24,099	46,138	191%
3	Cấu kiện bê tông đúc sẵn	Cái	7,479	8,337	111%
4	Sản phẩm mới (gạch bê tông các loại)	viên		25,952	

Chất lượng sản phẩm:

Chất lượng sản phẩm được kiểm soát nghiêm ngặt từ khâu vật liệu đầu vào, quy trình sản xuất sản phẩm đến khi giao hàng. Công ty ban hành nhiều các qui định, qui chế kiểm tra, xử phạt và đi đôi thực hiện tốt chế độ kiểm tra, kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm

An toàn lao động, PCCC và môi trường:

Công tác vệ sinh môi trường và ATLD được thực hiện quyết liệt, cải tạo, vệ sinh toàn bộ mặt bằng nhà máy tại Thủ Đức, sắp xếp lại toàn bộ các khu để chứa sản phẩm cho hợp lý. Nhà máy trên Bến Cát cũng được rà soát, sắp xếp gọn gàng, qui củ, tiện ích tăng diện tích bãi chứa sản phẩm, tối ưu hoá việc sắp xếp, xuất sản phẩm để tiết giảm chi phí di dời, xuất hàng.

3. Công tác bán hàng và tình hình tiêu thụ sản phẩm:

Do nền kinh tế khó khăn, các dự án đầu tư công giải ngân thấp, phần nhiều công trình, dự án bị đình trệ dẫn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm trụ điện và cọc bê tông bị giảm nghiêm trọng, trong khi công suất sản xuất của các đơn vị sản xuất, đối thủ khá lớn, dẫn đến tình trạng đua nhau giảm giá không lợi nhuận, thậm chí giảm bán sâu để lấy hợp đồng, duy trì hoạt động sản xuất, việc làm cho người lao động.

Trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường, đặc biệt là giá bán, ngay từ đầu năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện rà soát toàn bộ, tổng thể các khâu sản xuất, từ khâu thiết kế đến định mức sản xuất, cách thức điều hành sản xuất nhằm tính toán, cân đối để tiết giảm tối đa các chi phí.

Tiếp tục đã áp dụng xi để thay thế xi măng cho cả 2 nhà máy đem lại hiệu quả tiết giảm khoảng 1,4 tỷ đồng cho năm 2024

Sản lượng sản xuất và bán hàng của năm 2024 tăng trưởng trên 11% so với năm 2023, tuy nhiên giá bán trung bình thấp hơn 2023 khoảng 5% dẫn đến hiệu quả trong SXKD không cao.

Doanh thu của năm 2024 so với năm 2023 tăng trưởng 29,3%, cụ thể là:

STT	Doanh thu	Đơn vị	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	So sánh 2024/2023
1	Trụ điện, cọc, cấu kiện xây dựng và dịch vụ khác	Tỷ đồng	221,20	285,56	129,1%
2	Sản phẩm mới (Gạch bê tông xanh)	Tỷ đồng	0	0,503	
	Tổng cộng		221,20	286,06	129,1%

4. Công tác trích lập dự phòng và thu hồi công nợ:

- Làm việc với ngân hàng để giảm chi phí lãi vay và thực tế đã tiết giảm chi phí sản xuất khoảng 3% trong giá thành sản xuất. Lãi suất, thời hạn vay ngân hàng được điều chỉnh từ 6 tháng lên 9 tháng và với lãi suất giảm từ 7,5% xuống còn 6,5%/năm.
- Trong năm 2024 công ty đã trích lập dự phòng như sau:
- Trích lập dự phòng Nợ khó đòi: 620 triệu đồng
- Trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Bê tông ly tâm Hải Dương: 53 triệu đồng
- Công tác thu hồi công nợ khó đòi đang được tiếp tục thực hiện, Công ty đang thực hiện nhiều biện pháp thu hồi nợ như: liên hệ với khách hàng, đến trực tiếp thu hồi công nợ.

Các khoản nợ xấu đã trích lập dự phòng từ năm 2022 trở về trước rất khó khăn trong công tác thu hồi công nợ dù đã thực hiện giải pháp khởi kiện như khoản nợ của dự án SOPEWACO do không còn hoạt động hoặc không còn tài sản.

5. Các hoạt động khác:

- Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 16/5/2024;
- Công ty đã tổ chức tham quan nghỉ mát cho CBCNV tại Vũng Tàu vào tháng 7/2024;
- Công ty đã thông báo chi trả cổ tức năm 2023 vào Tháng 10/2024 với số tiền là: 4.488.603.700 đồng tương ứng 7% vốn điều lệ/15% VDL theo Nghị quyết.
- Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác công bố thông tin, cập nhật kịp thời các thông tin trên sàn UpCOM;

*/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Thực hiện/Kế hoạch
Doanh thu	Tỷ đồng	350,476	286,06	81,62 %
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,031	8,860	88,33 %
Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	12,094	8,618	71,26 %
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,841	8,045	91,00 %
Tỷ suất lợi nhuận/VDL	%	13,78	12,54	91,00 %

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Thực hiện/Kế hoạch
Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	68,12	2,087	3,06 %
Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	62,300	50,727	81,42 %
Lao động bình quân	Người	350	291	83,14 %
Thu nhập bình quân	Trở/tháng	14,833	14,527	97,94 %
Chi trả cổ tức 2023	%	7,00	7,00	100,00 %

*** /Phân tích tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2024:**

Năm 2024, đa số các chỉ tiêu đều không đạt kế hoạch đặt ra. Tình hình thị trường, công ăn việc làm ngày một khó khăn, cạnh tranh rất khốc liệt đặc biệt là giá cả. Thị trường sụt giảm nhiều trong bối cảnh đầu tư công giảm, thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn thách thức. Kế hoạch doanh thu cọc ván khoảng 40 tỷ trong năm 2024 không thực hiện được vì công ty tạm dừng việc đầu tư do thị trường khó khăn.

Tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty, cụ thể như sau:

- Chi trả 7% cổ tức năm 2023 (4,488 tỷ đồng)
- Chi thù lao HĐQT & BKS: 360 triệu đồng (trong đó HĐQT 276 tr, BKS 84 tr)
- Công tác kiểm toán kết quả SXKD và báo cáo tài chính 2024 tại công ty và báo cáo hợp nhất với Cty con (TDC1) và Cty liên kết (Cty CP BTLT Vinaicon) cũng đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện hoàn tất đúng theo lộ trình hợp đồng.

*** / Tình hình đầu tư góp vốn:**

a/ Tại Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức 1 (TDC1):

Công ty góp 51% VDL = 40,8/80 tỷ đồng. Năm 2023 tình hình sản xuất kinh doanh đạt và vượt kế hoạch đề ra. Thể hiện cụ thể qua số liệu đã được kiểm toán như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	545.000	637.197	117%
2	Lợi nhuận sau thuế	12.000	12.448	103%
3	Nộp ngân sách	20.000	24.179	120%
4	Tiền lương bình quân	11.000.000-15.000.000	13.200.000	105%

Năm 2024 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức 2024 (dự kiến) là 15%,

b/ Tại Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Vinaicon Hải Dương:

Công ty góp 20% vốn điều lệ = 08 tỷ đồng. Năm 2024, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không đạt kế hoạch đề ra thậm chí lỗ 4.8 tỷ đồng.

Theo báo cáo đã Kiểm toán, năm 2024 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	720	1.025	142%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	(3.192)	(4.466)	
3	Nộp ngân sách	Tr đồng		590	
4	Tiền lương bình quân	Đồng	6.400.000	5.600.000	0.875%

(Số liệu Công ty CP Bê tông Ly tâm Vinaincon)

Tóm lại, năm 2024 toàn thể CBCN TDC đã thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ của mình, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng vẫn là một trong những đơn vị hoạt động có hiệu quả trong Tổng Cty CP Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam.

6. Kế hoạch chia cổ tức và các quỹ năm 2024:

HDQT Công ty đã họp và thống nhất trình Đại Hội phân chia lợi nhuận 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV	Số tiền
1	Vốn điều lệ	đồng	64.141.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	8.044.637.705
3	Lợi nhuận 2023 chuyển sang	đồng	0
4	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	đồng	8.044.637.705
5	Chi trả cổ tức (7% VDL)	%	4.488.603.700
6	Lợi nhuận còn lại	đồng	3.556.034.005
	Trích lập các quỹ:		
6.1	Quỹ khen thưởng	đồng	300.000.000
6.2	Quỹ phúc lợi	đồng	1.000.000.000
6.3	Thưởng HDQT, BKS, BDH	đồng	200.000.000
6.4	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	2.056.034.005

7. Công tác mua sắm, sửa chữa thiết bị:

Trong năm 2024, TDC đã thực hiện việc sửa chữa, một số máy móc thiết bị cũ và mua sắm bổ sung một số thiết bị, máy móc để phục vụ sản xuất, trang bị máy móc cho xưởng cơ khí nhà máy Bến Cát, bổ sung khuôn cọc và khuôn trụ điện các loại,.. Cụ thể như sau:

Công tác sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Ghi chú
I	THEO KẾ HOẠCH NĂM				42.520	0	
1	Bộ pa lăng Bungary 10T	Bộ	2	450	900	0	Chưa thực

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Ghi chú
2	Mâm thắng-rotor palăng 5 tấn	Bộ	20	30	600	0	hiện do thiết bị hiện tại vẫn đang sử dụng được và do nhu cầu trong năm chưa cấp bách
3	Mâm thắng-rotor palăng 10 tấn	Bộ	5	50	250	0	
4	Hệ thống sàng cát rửa đá nhà máy Bến Cát	HT	1	8.000	8.000	0	
5	Hệ thống khuôn cọc 500-600	Cái	5	170	850	0	
6	Hệ thống khuôn trụ 7,5-8.5	Cái	10	100	1.000	0	
7	Máy lật sản phẩm (1 cho NM Bến Cát, 1 cho NM Thủ Đức)	Cái	2	500	1.000	0	
8	Cải tạo mở rộng dây chuyền sản xuất cừ ván - nhà máy Bến Cát.	HT	1	26.420	26.420	0	
9	Cải Tạo lại hệ thống cung cấp cát đá cho trạm trộn (nhà máy Thủ Đức)	HT	1	2.500	2.500	0	
10	Thay cối trộn trạm trộn bê tông (nhà máy TP. Thủ Đức)	Cái	1	1.000	1.000	0	
II	PHẦN NGOÀI KẾ HOẠCH NĂM				0	1.453	
1	Khuôn trụ điện 12,3m+2m (ngọn 230)	Cái	1	131	0	131	Phát sinh do nhu cầu sản xuất, kinh doanh
2	Khuôn trụ điện 6,6m (ngọn 190)	Cái	6	88,16	0	529	
3	Cơ cấu TX-TF (cụm gấp)	Cái	4	27	0	108	
4	Xe nâng tự hành Komatsu FD25-11	Cái	1	92,1	0	92,6	
5	Băng tải	Cái	3	81,33	0	244	
6	Bàn rung 3m x 0,8m	Cái	4	42,75	0	171	
7	Xe xúc Komatsu WA30-2	Cái	1	177,6	0	177,6	
	TỔNG CỘNG				42.520	1.453	

***/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (Tính riêng TDC)**

a – Đặc điểm tình hình:

- Tăng trưởng GDP toàn cầu được dự báo đạt 3,3% vào năm 2025, tăng nhẹ từ mức 3,2% trong năm 2024 và duy trì ổn định ở mức 3,3% vào năm 2026. Tuy nhiên, động lực tăng trưởng chủ yếu từ khu vực có vốn đầu tư công đặc biệt là các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng do đó thị trường cọc được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh, kể cả các dự án sửa chữa, cải tạo mạng lưới điện, viễn thông.
- Ngành điện tiếp tục chủ trương ngầm hóa lưới điện Trung hạ thế nên thị trường trụ điện các loại có thể giảm sút trong dài hạn.
- Trong quý 1 năm 2025, thị trường tiêu thụ sản phẩm trụ và cọc có sự chuyển biến tích cực. các dự án, công trình được giải ngân vốn từ đầu năm niên triển khai đồng loạt dẫn đến thị trường tiêu thụ tăng mạnh, có những thời điểm cháy hàng công ty phải từ chối đơn hàng do không kịp tiến độ sản xuất. Bên cạnh đó, hầu hết các khách nợ khó đòi đều đang và dự kiến sẽ tiếp tục khó khăn về tài chính dẫn tới công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn.
- Giá vật tư, vật liệu năm 2025 được đánh giá là tiếp tục khó đoán định trong đó:
 - + Giá xi măng và sắt thép được đánh giá là có thể có tăng giá nhưng ở mức độ thấp.
 - + Giá đá và cát xây dựng có xu hướng tăng đặc biệt sẽ tăng cao tại một số khu vực có nhu cầu lớn (các khu vực gần các công trình/dự án trọng điểm). Có thời điểm Công ty không thể mua được vật tư dẫn đến phải dừng sản xuất.
 - + Với cát tự nhiên: Hiện nguồn cát tự nhiên cấp cho ngành xây dựng phía Nam đặc biệt là cát có modul lớn chủ yếu từ Campuchia. Giá cát nhập khẩu phụ thuộc rất nhiều vào chính sách của Chính phủ Campuchia và rất có thể có biến động lớn do nhu cầu trong nước tăng cao và Chính phủ Campuchia thắt chặt quản lý tài nguyên.
- Năm 2025 nền kinh tế được đánh giá có nhiều điểm sáng, cơ hội nhưng cũng không ít thách thức, với nhu cầu các công trình, dự án được giải ngân vốn thi công đồng loạt, tuy nhiên giá thành các đối thủ vẫn tiếp tục cạnh tranh khốc liệt.

b – Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ %
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	286,06	358,80	125,42 %
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,860	9,396	106,05 %
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	8,618	12,914	149,85 %
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,045	8,900	110,62 %
5	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	12,54	12,99	103,57 %
6	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	0,634	-	
7	Mua sắm thiết bị, vật tư dự phòng:	Tỷ đồng	1,453	22,79	1.568,5 %
	- CN Hải Dương	Tỷ đồng		16,87	
	- NM Thủ Đức + Bến Cát	Tỷ đồng		5,92	
8	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	50,727	65,297	128,72 %

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ %
9	Lao động bình quân	Người	291	364	125,09 %
10	Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	14,527	14,949	102,91 %
11	Chia cổ tức	%	7 %	7 %	100 %

Khối lượng sản xuất

T T	Loại sản phẩm	Đơn vị	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025				
				Thủ Đức	Bến Cát	Hải Dương	Tổng cộng	% so với 2024
1	Trụ BTLT các loại	Trụ	59.970	17.643	41.166	4.333	63.142	105,3 %
2	Cọc BTLT các loại	Cọc	46.138	17.043	39.766	11.429	68.238	147,9 %
3	Cầu kiện bê tông đúc sẵn	Cái	8.337		12.822		12.822	153,8 %
4	Gạch các loại	Viên	25.952	988.165			988.165	3.807 %

c – Kế hoạch mua sắm, sửa chữa thiết bị năm 2025:

Hiện nay hầu hết các thiết bị tại nhà máy TP. Thủ Đức đã quá cũ, nhằm tận dụng mặt bằng sản xuất tại nhà máy, TDC tiếp tục sửa chữa, bảo trì thiết bị để phục vụ sản xuất;

Tại nhà máy Bến Cát, Công ty đã hoàn thành công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị cho toàn bộ nhà máy. Nhìn chung hoạt động SXKD có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên để tối ưu hóa vật tư đầu vào, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm giá thành nên cần thiết phải tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống sàng cát rửa đá nhằm phục vụ tốt công tác sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	NHÀ MÁY TẠI HẢI DƯƠNG				
I	MUA SẮM THIẾT BỊ				14.409,2
1	Phễu chuyển cốt liệu	Bộ	1	105	105
2	Phễu bê tông + khung đỡ phễu	Bộ	1	537	537
3	Phần điện trạm trộn	HT	1	98	98
4	Cối trộn 75m ³ /h	Bộ	1	1.050	1.050
5	Lò hơi 2,5T/h+Hệ thống van + ống cấp hơi vào hầm hấp	Bộ	1	764,4	764,4
6	Khuôn trụ 8.5m + bộ gá căng	Bộ	8	72,3	577,9
7	Khuôn trụ 10.5 m + bộ gá căng	Bộ	2	98,0	196
8	Khuôn trụ 12m + bộ gá căng	Bộ	2	111,4	222,8
9	Khuôn trụ 14m + bộ gá căng	Bộ	2	144,5	288,9
10	Khuôn cọc D300-12m (đã có 25 khuôn)	Bộ	10	112,3	1.123
11	Khuôn cọc D350-12m (đã có 13 khuôn)	Bộ	12	132,1	1.585,2
12	Khuôn cọc D400-15m	Bộ	5	150	750

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
13	Máy hàn lồng trụ điện	Bộ	1	1.610	1.610
14	Trạm cân 80T dài 18m	Bộ	1	300	300
15	Xe nâng 5T	Xe	1	480	480
16	Mua Palang 10T	Bộ	4	250	1.000
17	Xilo trạm trộn 80 tấn	Cái	1	400	400
18	Máy nén khí 100hp	Cái	1	92,5	92,5
19	Hệ thống van hơi tự động	Cái	1	100	100
20	Xe xúc lật	Xe	1	759,259	759,259
21	Máy tiện vạn năng	Cái	1	324	324
22	Bộ Palăng 10T (TQ)	Bộ	1	250	250
23	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn (TQ)	Bộ	4	26	104
24	Máy dập đầu thép	Cái	2	260	520
25	Hệ thống cấp thép tự động	Cái	1	670	670
26	Cầu trục 6T	Cái	1	500	500
II	SỬA CHỮA, ĐẠI TU MÁY MÓC THIẾT BỊ				2.462
1	Đại tu 4 cầu trục	Gói	1	200	200
2	Sửa chữa đại tu dàn quay	Dàn	3	100	300
3	Đại tu trạm trộn (bao gồm hệ thống băng tải)	Gói	1	500	500
4	Đại tu các máy gia công lồng thép	Gói	1	100	100
5	Sửa chữa các khuôn cũ	Khuôn	31	10	310
6	Súng mở, siết bulon nẹp khuôn + ròng rọc lò xo	Bộ	6	12	72
7	Chi phí bảo trì xe xúc lật	Cái	1	30	30
8	Sửa chữa hệ thống hầm hấp	HT	1	300	300
9	Sửa chữa phễu đổ vật liệu, chân quay bang tải, mái che	HT	1	150	150
10	Chi phí dự phòng	Gói	1	500	500
B	NHÀ MÁY TẠI THỦ ĐỨC VÀ BẾN CÁT				5.920
1	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 5 tấn	Bộ	10	30	300
2	Roto mô tơ + mâm thắng palăng 10 tấn	Bộ	4	30	120
3	Khuôn cọc D600	Bộ	5	200	1.000
4	Khuôn 14m-ĐKN230 (12+2m)	Bộ	2	150	300
5	Cần trục bánh lốp 40 tấn (second nhật)	Cái	1	1.000	1.000
6	Hệ thống đường trục chính NM Bến Cát (giai đoạn 1)	HT	1	3.200	3.200
	Tổng cộng				22.791,2

d – Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS 2025:

Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	1	5,000,000	12	60,000,000	
Thành viên HĐQT	4	4,000,000	12	192,000,000	
Thư ký HĐQT	1	2,000,000	12	24,000,000	
Trưởng ban Kiểm soát	1	3,000,000	12	36,000,000	
Thành viên ban Kiểm soát	2	2,000,000	12	48,000,000	
Tổng cộng:				360,000,000	

e – Giải pháp chủ yếu:

1. Tập trung tối đa cho công tác thị trường, một số trọng tâm chính như sau:
 - Giữ vững khách hàng truyền thống, mở rộng khách hàng mới đặc biệt là các dự án có nhu cầu lớn.
 - Linh hoạt trong giá bán.
 - Áp dụng cơ chế khuyến khích bán hàng theo Quyết định số 80/2024/QĐ/TDC ngày 06/3/2024
 - Cân nhắc việc thành lập đội thi công ép cọc, việc này vừa có lợi thế cạnh tranh đối với các sản phẩm hiện tại vừa có gổ đầu cho cọc ván
 - Rà soát, điều chỉnh và tiếp tục chuẩn hoá công tác thu thập thông tin thị trường, báo giá, đàm phán hợp đồng, xuất hàng ... để nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng
2. Tập trung cao cho công tác thu hồi công nợ với mục tiêu giảm công nợ tới mức thấp nhất và xử lý các khoản nợ xấu, nợ khó đòi.
3. Tiếp tục thử nghiệm cấp phối để tối ưu hoá công tác phối liệu và sử dụng các loại phụ gia ... nhằm giảm giá thành trong khi vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm, nhằm hạ giá thành sản xuất, nâng cao lợi thế cạnh tranh. Hiện đã áp dụng xi để thay thế xi măng với tỷ lệ 10% đến 25% cho cả 2 nhà máy đem lại hiệu quả tiết giảm khoảng 1,4 tỷ đồng cho năm 2024.
4. Tổ chức các lớp đào tạo liên quan tới bán hàng và thu hồi công nợ để nâng cao năng lực cho CBCNV bán hàng
5. Tiếp tục rà soát lại công tác vận hành, sửa chữa thiết bị và dây chuyền sản xuất theo hướng nâng cao hiệu quả khai thác thiết bị và dây chuyền sản xuất.
6. Tìm hiểu thông tin qui hoạch của thành phố Thủ Đức để tính toán các giải pháp để chuyển đổi khai thác, kinh doanh mặt bằng hiện tại của nhà máy Thủ Đức để chủ động thực hiện khi bắt buộc phải di dời nhà máy hoặc phương án kinh doanh khác có hiệu quả hơn so với việc sản xuất hiện tại.

d - Kết luận:

Năm 2024, với những khó khăn do tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới gây ra tuy nhiên tập thể CB CNV Công ty đã luôn đoàn kết, gắn bó, nỗ lực không ngừng để thực hiện các chỉ tiêu quan trọng mà ĐHCĐ thường niên đề ra.

Năm 2025, CBCNV Công ty cần phải cố gắng hơn nữa vì ngoài việc phải đảm bảo hiệu quả SXKD tại thị trường truyền thống cột điện và cọc ống, chúng ta còn phải thích nghi với thị

trường có nhiều diễn biến khó lường nhất, vấn đề an ninh, chính trị trên thế giới có những diễn biến phức tạp.

Với sự hỗ trợ, giúp đỡ tích cực của Tổng Cty Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam, chỉ đạo của HĐQT, nỗ lực của Ban giám đốc và các trường phó phòng ban, tổ sản xuất cùng với truyền thống đoàn kết, cố gắng, sáng tạo của toàn thể CBCNV Cty, chúng ta tin tưởng mạnh mẽ rằng kết quả SXKD năm 2025 sẽ thành công tốt đẹp.

8. Các hoạt động khác

a/ Công tác thị trường, Kế hoạch kinh doanh:

Lãnh đạo Công ty cùng với phòng Kế hoạch - Kinh doanh đặc biệt quan tâm công tác thị trường, liên hệ thường xuyên cùng với áp dụng nhiều phương thức bán hàng, hậu mãi thật tốt...cùng với việc duy trì chất lượng sản phẩm luôn ở trong tốp đầu của các nhà sản xuất tạo được niềm tin và uy tín với khách hàng trong và ngoài nước, khách hàng cũ, truyền thống và các khách hàng mới.

b/ Công tác Tài chính - Kế toán:

Phòng kế toán trong năm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã tích cực tuân thủ các chỉ đạo của Công ty trong việc thu hồi vốn, quản lý tài chính, tài sản của công ty được đảm bảo và phát triển.

c/ Công tác Kỹ thuật - Vật tư

Là khâu then chốt quyết định uy tín của công ty trong việc cung cấp sản phẩm kịp với tiến độ đơn hàng, đảm bảo chất lượng cao nhất cho từng loại sản phẩm. Công tác vật tư cũng đã đáp ứng rất tốt, nhịp nhàng với kế hoạch sản xuất của công ty.

d/ Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương

Công ty tiếp tục duy trì truyền thống tốt về việc giải quyết lao động, tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, ốm đau, thai sản...

e/ Công tác Đoàn thể - Xã hội, hoạt động quần chúng

Công ty luôn ủng hộ và tạo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Phụ nữ...Trong năm 2024 vẫn duy trì được hầu hết các hoạt động thường xuyên và truyền thống: tổ chức các đợt nghỉ mát cho toàn thể CBCNV và gia đình, thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, hiếu hỉ, tổ chức các chuyến xe cho CB CNV về nghỉ tết Nguyên đán...

f/ Công tác Đảng

Hầu hết các đồng chí Đảng viên trong Chi bộ đã luôn luôn đi đầu, làm gương trong cuộc sống và lao động sản xuất, xứng đáng là đội ngũ tiên phong trong CNLĐ công ty. Năm 2024 Đảng bộ đã được công nhận là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

g/ Về công tác ISO:

Công ty đã hoàn thành việc đánh giá định kỳ ISO 9001:2015 hàng năm và triển khai đánh giá chất lượng nội bộ theo hệ thống quản lý chất lượng ISO đến từng bộ phận, tổ sản xuất.

h/ Về công tác đoàn thể - xã hội:

Các đoàn thể xã hội như Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Phụ nữ... hoạt động tích cực, có nhiều hình thức phát động phong phú và hiệu quả. Trong năm 2024 các đoàn thể công ty đều được khen thưởng xứng đáng, riêng Đoàn Thanh niên đã hoạt động tốt hơn những năm trước, có những công trình thanh niên được Thành Đoàn TP. HCM đánh giá cao và trao tặng bằng khen và được xếp loại xuất sắc trong năm 2024.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao giao lưu với các đơn vị bạn, du lịch nghỉ mát cho CBCNV. Tổ chức thăm hỏi, hiếu hỉ, trợ cấp khó khăn, tết thiếu nhi, tết trung thu, thưởng học sinh con em CBCNV học giỏi...đã thực hiện rất tốt.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

- Danh sách HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Chu Văn Lượng	Ủy viên HĐQT	Tháng 05 năm 2022	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Nguyễn Thế Phương	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2019	Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam
Phan Thị Hồng Phúc	Ủy viên HĐQT	Tháng 04 năm 2017	Phó Giám đốc Cty
Lại Tuấn Chinh	Ủy viên HĐQT	Tháng 05 năm 2024	

- Thù lao HĐQT trong năm

Chức danh	Số người	Số tiền	Số tháng	Tổng cộng	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000	
Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000	
Thư ký HĐQT	1	2.000.000	12	24.000.000	
Trưởng ban Kiểm soát	1	3.000.000	12	36.000.000	
Thành viên ban Kiểm soát	2	2.000.000	12	48.000.000	
Tổng cộng:				360.000.000	

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phiếu của HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Đỗ Chí Nguyễn	Chủ tịch HĐQT	1.112.205	17,34% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Chu Văn Lượng	Ủy viên HĐQT	1.079.493	16,83% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Nguyễn Thế Phương	Ủy viên HĐQT	1.079.493	16,83% (Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Phan Thị Hồng Phúc	Ủy viên HĐQT	94.013	1,46%
Lại Tuấn Chinh	Ủy viên HĐQT	0	0%

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ với đầy đủ các thành viên HĐQT tham dự họp, qua đó HĐQT đã ban hành 10 Nghị quyết và 01 Quyết định để kịp chỉ đạo các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể được thể hiện trong tài liệu gửi kèm báo cáo.

Năm 2024, Hội đồng quản trị gồm 05 người: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 ủy viên. Hội đồng quản trị hoạt động kiêm nhiệm và phân công nhiệm vụ cho các ủy viên HĐQT chịu trách nhiệm cho từng lĩnh vực cụ thể.

Trước những khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tác động đến sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước. Hội đồng quản trị duy trì họp thường kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc trực tuyến, thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.

HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành và các phòng ban chức năng tại công ty mẹ và người đại diện phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Công ty nhằm đảm bảo an toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.

HDQT cũng đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp thu hồi nợ đọng thông qua sự can thiệp của pháp luật để thu hồi công nợ tồn đọng.

Chỉ đạo Ban điều hành cân đối nguồn vốn chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 7%/vốn điều lệ cho các cổ đông.

Ban giám đốc điều hành luôn chủ động sáng tạo trong công việc, trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả; bảo toàn và phát triển được vốn; thu nhập của người lao động được cải thiện; thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Chiến lược phát triển kinh doanh của HDQT và Ban giám đốc xây dựng và chỉ đạo phù hợp với môi trường kinh doanh của Công ty trong từng thời điểm, mang tính thực tiễn cao, nâng cao được giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ đông.

- Lý lịch các thành viên HDQT:

1.1 Nguyễn Thế Phương

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Giám đốc Chi nhánh Miền Nam - Tổng Công ty CP XD CN Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Đại diện phần vốn Tổng CTy CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.079.493 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 03/07/1979

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 8/9 Đường 50, KP 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức TP.
HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh doanh

Quá trình công tác:

1/2001 - 7/2007: CB kế toán – Cty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức

7/2007 - 10/2014: Trưởng phòng TCKT – Chi nhánh Miền nam – Tổng Công ty XDCNVN

10/2014 - 10/2016: Giám đốc Cty CP ĐT XD Vinaincon 6

10/2016 - nay: Giám đốc: Chi nhánh Miền nam – Tổng Công ty XDCNVN; Giám đốc Cty CP ĐT XD Vinaincon 6; Trưởng văn phòng đại diện Tổng Công ty XDCNVN

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.2 Ông Đỗ Chí Nguyễn

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Tổng Giám đốc Tổng Cty CP XD Công Nghiệp Việt Nam

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.112.205 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 08/12/1971

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 16B ngõ Văn Minh, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1995 – 2001 : Cán bộ xí nghiệp Xây lắp II–Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2001 – 2008 : Phó giám đốc XN Xây lắp II–Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2008 – 2011 : Trưởng ban QLDA đầu tư Cty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2011 – 2012 : Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2012 – 4/2016 : Giám đốc Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

2016 – 2017 : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp (CIPC)

6/2016 – 2019 : Giám đốc Cty TNHH MTV Xây lắp hóa chất

2019 - nay : Tổng giám đốc Tổng Cty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.3 Ông Chu Văn Lượng

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD Công Nghiệp VN (51%): 1.079.493 Cổ phần

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 26-09-1978

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số nhà 335/8/5 đường Nguyễn Thị Kiều, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

3/2002 đến 10/2006: Kỹ sư xây dựng/Chuyên viên đầu tư xây dựng/Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 2 (hiện nay là Vicem Hà Tiên)/Đảng viên từ 03/02/2005

10/2006 đến 10/2007: Kỹ sư xây dựng/Chuyên viên kế hoạch – Vật tư/Công ty cổ phần xi măng FiCO Tây Ninh

10/2007 đến 06/2015: Trợ lý Giám đốc dự án, kiêm Trưởng phòng Hành chính/Trưởng phòng quản lý dự án hạ tầng/Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm/Phó chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm.

06/2015 đến 08/2018: Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng FiCO Tây Ninh, kiêm trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH xi măng FiCO Bình Dương

Phó Giám đốc Ban, kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp – Ban quản lý các dự án xi măng FiCO, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty CP xi măng FiCO Tây Ninh, kiêm Phó bí thư chi bộ khối Văn phòng Công ty CP xi măng FiCO Tây Ninh

4/2020 đến 06/2022: Chuyên viên kinh doanh, phòng Kế hoạch kinh doanh, Công ty CP bê tông ly tâm Thủ Đức/Đảng viên

06/2022 đến 31/12/2022: Phó giá đốc Công ty CP BTLT Thủ Đức

01/01/2023 – nay: Giám đốc Cty CP BTLT Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.4 Phan Thị Hồng Phúc

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

UV Ban Kiểm soát Công ty CP Bê tông Ly tâm Thủ Đức 1

Số cổ phần nắm giữ : 100.013 cổ phần (1,56%)

Gới tính : Nữ

Ngày sinh : 08/01/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : A1306, Chung cư Botanic, 312 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1996 - 1997: Nhân viên kế toán, Công ty Xây Lắp Chương Chương Dương (nay là Công ty Cổ Phần Xây Lắp Chương Dương)

8/1997 – 12/1999: Nhân viên phòng kế hoạch vật tư Cty CP Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T1/2000 - 4/2005: Nhân viên phòng kế toán Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T5/2005 - 2/2010: Phó phòng Tài chính Kế toán Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T3/2010 - 4/2014: Trưởng phòng tài chính kế toán Cty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T5/2014 - 8/2016: Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

T9/2016 đến nay: Phó giám đốc Công ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức

Những người có liên quan: Có

+ *Đỗ Ngọc Tuấn (chồng)* : 14.518 cổ phần

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1.5 Lại Tuấn Chinh

Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 24/06/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: 43/2/16 đường số 8, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, TP.HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 - 2007	Công ty TNHH xi măng Holcim – Việt Nam	Giám sát khai thác mỏ và chuẩn bị nguyên liệu; Độc công khai thác mỏ
2007 - 2011	Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm	Chuyên viên kỹ thuật công nghệ dự án Trưởng phòng mỏ Giám đốc dự án mỏ
2011 - 2014	Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1	Quản đốc phân xưởng khai thác kiêm Quản đốc phân xưởng nguyên liệu
2014 - 2022	Công ty TNHH MTV công nghiệp	Chuyên viên

	hoá chất mỏ Nam Bộ	Phó phòng Kế hoạch thị trường Trưởng phòng Kế hoạch thị trường
2023 - nay	Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức	Trợ lý giám đốc Phó giám đốc KTSX

Những người có liên quan: không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2. Ban kiểm soát.

- Danh sách thành viên BKS

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	Tháng 04 năm 2019	
Nguyễn Việt Hòa	Ủy viên BKS	Tháng 04 năm 2017	
Đỗ Văn Hùng	Ủy viên BKS	Tháng 04 năm 2017	

- Thù lao BKS

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được nhận
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	36.000.000 đ
Nguyễn Việt Hòa	Thành viên BKS	24.000.000 đ
Đỗ Văn Hùng	Thành viên BKS	24.000.000 đ
Cộng		84.000.000 đ

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của BKS

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Đặng Quang Cường	Trưởng BKS	0	0%
Nguyễn Việt Hòa	Thành viên BKS	25.428	0,39%
Đỗ Văn Hùng	Thành viên BKS	0	0%

- Lý lịch các thành viên trong BKS

2.1 Ông Đặng Quang Cường

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Số cổ phần nắm giữ : 0 Cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 28/04/1965
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 16 khu tập thể HTX Điện Biên – Phường Ô chợ Dừa – Đồng Đa – Hà Nội
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác:
 1988 – 1997: Công tác tại Cty Nạo vét Đường biển 2 – Phó phòng TCKT
 1997 – 2007: Công tác tại Công ty thi công cơ giới – Phó giám đốc kiêm KTT
 2007 – 2009: Công tác tại Kiểm toán nhà nước – Kiểm toán viên
 2009 – 2010: Công tác tại Công ty TNHH Hợp Tiến - Phó giám đốc kiêm KTT
 2010 – 2011: Ban chuẩn bị sản xuất DA NM x măng Thái Nguyên (Tcty Cp XD Công nghiệp Việt Nam – Trưởng phòng TCKT
 2011 – 2019: Công tác tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn – Phó Giám đốc, Kế toán trưởng
 2019 – nay: Công tác tại Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam – Trưởng Ban TCKT

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2.2 Bà Nguyễn Việt Hòa

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 24.928 Cổ phần (0,39%)

Gới tính : Nữ

Ngày sinh : 20/05/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 52/2 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, Q.Thủ Đức, TP. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật, ngoại ngữ

Quá trình công tác:

2001 – 2010 : Nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh Cty CP BTLT Thủ Đức

2010 – nay : Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Cty CP BTLT Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

2.3 Ông Đỗ Văn Hùng

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 01/12/1977

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Cổ Điền, Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

2003 – 2004 : Công tác tại Cty XL Điện 3

2004 – nay : Công tác tại Ban Tài Chính Kế Toán Tổng Cty CP XD Công Nghiệp Việt Nam.

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

3. Ban Điều hành.

- Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Chu Văn Lượng	Giám đốc	Tháng 01 năm 2023	
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	Tháng 09 năm 2016	Phụ trách Kinh doanh
Lại Tuấn Chinh	Phó GD	Tháng 1 năm 2024	Phụ trách Kỹ thuật-sản xuất
Phạm Anh Linh	Kế toán trưởng	Tháng 5 năm 2022	

- Thu nhập hưởng trong năm 2023

Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập được nhận
Chu Văn Lượng	Giám đốc	420.381.000
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	381.262.000
Hồ Đăng Khoa	Phó GD	194.893.000

Phạm Anh Linh	Kế toán trưởng	347.137.000
Cộng		1.343.673.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu Cổ phần của Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Chi chú
Chu Văn Lượng	Giám đốc	1.079.493	16,830%	(Đại diện phần vốn Tổng Cty CP XD CN Việt Nam)
Hồ Đăng Khoa	Phó GD	100	0,0015%	Miễn nhiệm từ T6/2023
Phan Thị Hồng Phúc	Phó GD	94.013	1,46%	
Lại Tuấn Chinh	Phó GD	0	0	Bổ nhiệm từ T1/2024
Phạm Anh Linh	KTT	1.802	0,03%	

- Lý lịch các thành viên trong Ban điều hành

3.1 Ông Chu Văn Lượng

- Lý lịch ở mục 1.2 - Lý lịch các thành viên HĐQT

3.2 Ông Hồ Đăng Khoa

- Lý lịch ở mục 1.5 - Lý lịch các thành viên HĐQT

3.3 Bà Phan Thị Hồng Phúc

- Lý lịch ở mục 1.4 - Lý lịch các thành viên HĐQT

3.4 Ông Lại Tuấn Chinh

Phó giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần (0%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 24/06/1976

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 43/2/16 đường số 8, phường Linh Trung, TP Thủ Đức, TP. HCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác mỏ

Quá trình công tác:

1999 – 2007 : Giám sát khai thác mỏ và chuẩn bị nguyên liệu; Đốc công khai thác mỏ Công ty TNHH xi măng Holcim – Việt Nam

1999 - 2007	Công ty TNHH xi măng Holcim – Việt Nam	Giám sát khai thác mỏ và chuẩn bị nguyên liệu; Đốc công khai thác mỏ
2007 - 2011	Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm	Chuyên viên kỹ thuật công nghệ dự án Trưởng phòng mỏ Giám đốc dự án mỏ

2011 - 2014	Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1	Quản đốc phân xưởng khai thác kiêm Quản đốc phân xưởng nguyên liệu
2014 - 2022	Công ty TNHH MTV công nghiệp hoá chất mỏ Nam Bộ	Chuyên viên Phó phòng Kế hoạch thị trường Trưởng phòng Kế hoạch thị trường
2023 - nay	Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức	Trợ lý giám đốc Phó giám đốc KTSX

3.5 Ông Phạm Anh Linh

Kế toán trưởng Công ty

Số cổ phần nắm giữ : 1.802 cổ phần (0,03%)

Gới tính : Nam

Ngày sinh : 11/11/1983

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : KP Tây A, Đông Hòa, TP Dĩ An, Bình Dương

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

T9/2027 – T1/2016 : Cán bộ P.Tài chính-kế toán Cty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức

T1/2016 – T1/2020 : Phó trưởng P.Tài Chính Kế Toán Công Ty CP BTLT Thủ Đức.

T1/2020 – T5/2022 : Trưởng phòng tài chính kế toán Công Ty CP BTLT Thủ Đức

T5/2022 – nay : Kế toán trưởng CTy CP BTLT Thủ Đức

Những người có liên quan: Không có

Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán. (Đã gửi cho UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất).

- **Kiểm toán nội bộ:**

- **Kiểm toán độc lập**

- **Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam**

- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Buiding, Số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 024 3783 2121

Fax: 024 37832122

Email: info@cpvietnam.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trên đây là Bản Báo cáo Thường niên năm 2024, trong đó nêu rõ toàn bộ thông tin về Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức theo đúng chuẩn mực báo cáo thường niên theo quy định./.

